

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-PT

Ngày: 05 - 09 -2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Thơ

2. Bà Trần Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Minh T – sinh năm 1978; tại: tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang; số CMND: 311511950; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính; nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1984, có 01 con tên Phạm Minh T, sinh năm 2001. Tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Nguyễn Thị B – sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp H, xã HT, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người bào chữa cho bị cáo Tâm: Luật sư Bùi Lưu L – Văn phòng luật sư LH - Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Ngoài ra bản án có bị hại Phạm Văn N1 không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24/4/2018, anh Phạm Văn N1 có tổ chức nhậu cùng với bị cáo Phạm Minh T và một số người khác. Sau đó anh N1 đi công việc đến khoảng 13 giờ trở về nhà thì nghe bị cáo T có lời lẽ xúc phạm đòi đuổi mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N đang sống chung với bị cáo ra khỏi nhà nên giữa bị cáo và anh N1 xảy ra mâu thuẫn cự cãi, thách thức đánh nhau. Bị cáo về nhà lấy một thanh sắt (một đầu gắn lưỡi nhỏ dùng để đào đất) và một cái liềm quay trở lại nhà anh N1. Anh N1 đứng trước cửa nhà cầm sẵn một cái cốc, khi bị cáo tiến lại gần thì anh N1 cốc trúng vào tay của bị cáo gây thương tích. Sau đó, N1 bỏ chạy còn bị cáo về nhà băng bó vết thương. Một lúc sau, N1 về nhà dùng ná thun bắn 02 cái trứng vách nhà của bị cáo để hù dọa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo nảy sinh ý định trả thù nên cầm một con dao đi vào nhà N1 từ cửa sau. Lúc này N1 đang nằm trên võng gần cửa nhà trên nhìn xuống thấy bị cáo cầm dao đi tới nên ngồi dậy định bỏ chạy thì bị cáo xông tới chém liên tục 03 nhát. N1 đưa tay, chân lên đỡ thì bị gây thương tích vùng tay, chân, xương đòn và vai phải. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/2018/TgT ngày 22/5/2018 của Trung tâm pháp y Tiền Giang kết luận, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn N1 là 21%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 529/KL-VPYTW ngày 22/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận bị cáo T:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/G40-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với hành vi Phạm Văn N1 dùng cốc gây thương tích cho bị cáo T. Ngày 06/11/2018 bị cáo T làm đơn yêu cầu xử lý hành vi của Phạm Văn N1 gây thương tích cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố thành vụ án khác để giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST, ngày 21/05/2019 của Tòa án nhân huyện huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội “ **Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/05/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo hưởng án treo.

- Ngày 19/6/2019, người bị hại xác định có một phần lỗi của mình nên có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm mức bồi thường về dân sự cho bị cáo xuống còn 12.000.000 đồng.

- Ngày 19/8/2019 người bị hại có đơn xác nhận đã nhận bồi thường thiệt hại xong và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời UBND xã xác nhận bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo T cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo T 02 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục xong phần trách nhiệm dân sự, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, sự việc có một phần lỗi của bị hại, sau khi gây án chủ động điện báo công an xã, đang thờ cúng liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Không chấp nhận cho hưởng án treo.

- Ý kiến luật sư cho rằng: Tại cấp sơ thẩm bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và bị hạn chế năng lực hành vi do bệnh động kinh. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục xong phần trách nhiệm dân sự, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, sự việc có một phần lỗi của bị hại, sau khi gây án bị cáo chủ động điện báo công an xã là tự thú và đang thờ cúng liệt sĩ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời khai bị cáo và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 24/4/2018, bị cáo nảy sinh ý định trả thù anh Phạm Văn N1 gây thương tích cho mình lúc sáng nên đã cầm dao đến nhà tìm chém anh N1 ba nhát gây ra thương tích ở tay, chân và vai của anh N1. Theo kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ thương tích của anh N1 là 21%. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*có ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, lại là anh em ruột với nhau thế mà bị cáo đã sử dụng dao đến tận nhà anh N1 để gây thương tích. Khi thực hiện hành vi khá quyết liệt chém liên tục 03 nhát cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo là rất cao nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho xã hội không thể cho hưởng án treo.

[3] Xét về mức án: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như về nhân thân xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi có bản án sơ thẩm bị cáo đã khắc phục xong phần trách nhiệm dân sự, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, sự việc có một phần lỗi của bị hại, sau khi gây án bị cáo chủ động điện báo công an xã là tự thú và đang thờ cúng liệt sỹ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, những tình tiết này chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm; giữa bị cáo và người bị hại lại là anh em ruột; bản thân bị cáo khi gây án bị hạn chế năng lực hành vi và đã tỏ ra thành khẩn ăn năn hối cải đủ điều kiện xử dưới khung hình phạt nên xem xét chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST, ngày 21/05/2019 của Tòa án nhân huyện huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự **năm 2015**;

- **Xử:** Phạt bị cáo **Phạm Minh T 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho anh Phạm Văn N1.

3. Án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, tỉnh TG;
- VKSND huyện C, tỉnh TG;
- Công an huyện C, tỉnh TG;
- THADS huyện C, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân